

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày 24/4/2023

“Vv: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN- TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Khiếu;

2. Ông Thái Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tính- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2023, về việc: “*Tranh chấp về chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Y C, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Bản M2, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

Bị đơn: Ông Lầu Xùa D (tên đệm khác: Lầu Sùa D), sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Bản M2, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Y C trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Bà và ông Lầu Xùa D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1986, không đăng ký kết hôn tại UBND xã phường, thị trấn mà chỉ tổ chức lễ cưới, mời hai họ, anh em tới dự lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn,

nguyên nhân do ông Lầu Xùa D thường xuyên đánh đập, xúc phạm bà và các con, thường xuyên đập phá tài sản trong gia đình. Hiện nay bà không còn tình cảm nên không muốn tiếp tục chung sống đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố bà và ông Lầu Xùa D không phải là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông Lầu Xùa D có 07 con chung là các cháu 1, Lầu Y X, sinh năm 1987; 2, Lầu Y R, sinh năm 1989; 3, Lầu Y Ô, sinh năm 1992; 4, Lầu Y U, sinh năm 1993, 5, Lầu Y D, sinh năm 1996; 6, Lầu Bá L, sinh năm 1998; 7, Lầu Bá L1, sinh năm 2000. Hiện nay các con đều đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên bà Hờ Y C không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông Lầu Xùa D có các tài sản chung sau: 01 (Một) ngôi nhà gỗ 3 gian, thưng gỗ, lợp prôximăng; 01 (Một) thửa đất tại thửa đất số 53, tờ bản đồ số 17, diện tích 3.361 m², có địa chỉ tại bản M2, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; 01 (Một) nhà bếp là bằng gỗ, thưng gỗ, lợp prôximăng; 07 (bảy) con dê (Trong đó 04 con to, 03 con nhỏ); 03 (Ba) rẫy trồng cỏ voi tại bản M2, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An và một số đồ dùng trong gia đình như tủ gỗ, tủ kính đựng bát...

Quá trình giải quyết vụ án bà và ông Lầu Xùa D thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc phân chia đối với các tài sản trên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Bà Hờ Y C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết và tại phiên toà bị đơn ông Lầu Xùa D trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Ông Lầu Xùa D thừa nhận về thời điểm chung sống, phong tục, tập quán về việc chung sống đúng như bà Hờ Y C trình bày. Ông Lầu Xùa D cho rằng trong cuộc sống chung có phát sinh mâu thuẫn, bản thân ông có đánh bà Hờ Y C một lần, nay tình cảm giữa hai bên không còn, ông đồng ý đề nghị Tòa án không công nhận ông và bà Hờ Y C là vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà Hờ Y C có 07 con chung là các cháu 1, Lầu Y X, sinh năm 1987; 2, Lầu Y R, sinh năm 1989; 3, Lầu Y Ô, sinh năm 1992; 4, Lầu Y U, sinh năm 1993, 5, Lầu Y D, sinh năm 1996; 6, Lầu Bá L, sinh năm 1998; 7, Lầu Bá L1, sinh năm 2000. Hiện nay các con đều đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên ông Lầu Xùa D không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà Hờ Y C có các tài sản chung đúng như bà Hờ Y C trình bày, gồm: 01 (Một) ngôi nhà gỗ 3 gian, thưng gỗ, lợp prôximăng; 01 (Một) thửa đất tại thửa đất số 53, tờ bản đồ số 17, diện tích 3.361 m², có địa chỉ tại bản M2, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; 01 (Một) nhà bếp là bằng gỗ, thưng gỗ, lợp prôximăng; 07 (bảy) con dê (Trong đó 04 con to, 03 con nhỏ); 03 (Ba) rẫy trồng cỏ voi tại bản M2, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An và một số đồ dùng trong gia đình như tủ gỗ, tủ kính đựng bát...

Quá trình giải quyết vụ án ông và bà Hồ Y C đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc phân chia đối với các tài sản trên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Ông Lầu Xùa D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Hồ Y C và ông Lầu Xùa D là vợ chồng.

Về con chung: Bà Hồ Y C và ông Lầu Xùa D có 07 con chung là các cháu: 1, Lầu Y X, sinh năm 1987; 2, Lầu Y R, sinh năm 1989; 3, Lầu Y Ô, sinh năm 1992; 4, Lầu Y U, sinh năm 1993, 5, Lầu Y D, sinh năm 1996; 6, Lầu Bá L, sinh năm 1998; 7, Lầu Bá L1, sinh năm 2000 nay con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành và lập gia đình riêng nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Y C và ông Lầu Xùa D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Hồ Y C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Hồ Y C yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Lầu Xùa D là vợ chồng có địa chỉ cư trú tại xã Mùòng Lống, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Tranh chấp về nuôi con, tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng: Bà Hồ Y C và ông Lầu Xùa D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1986 đến nay, không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà chỉ làm lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương nên theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa bà Hồ Y C và ông Lầu Xùa D không làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ và chồng. Sau thời gian chung sống với nhau thì giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Lầu Xùa D không quan tâm đến gia đình, có hành vi bạo lực gia đình. Bà Hồ Y C đã nhiều lần tha thứ bỏ qua nhưng ông Lầu Xùa D vẫn không thay đổi. Hiện nay bà Hồ Y C không còn tình cảm với ông Lầu Xùa D, không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống chung. Xét thấy, việc chung sống, thời gian chung sống giữa bà Hồ Y C và ông Lầu Xùa D là đúng thực tế, nay có bên yêu cầu ly hôn nên căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố bà Hồ Y C và ông Lầu Xùa D không phải là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Bà Hồ Y C và ông Lầu Xùa D trong thời gian chung sống có 07 con chung là các cháu: 1, Lầu Y X, sinh năm 1987; 2, Lầu Y R, sinh năm 1989; 3, Lầu Y Ô, sinh năm 1992; 4, Lầu Y U, sinh năm 1993, 5, Lầu Y D, sinh năm 1996; 6, Lầu Bá L, sinh năm 1998; 7, Lầu Bá L1, sinh năm 2000. Hiện nay cả 07 con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành và lập gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Bà Hồ Y C và ông Lầu Xùa D thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Y C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Y C.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Hồ Y C và ông Lầu Xùa D (tên đệm khác: Lầu Sùa D) là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Hồ Y C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004283 ngày 27/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (Bà Hồ Y C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên